

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực Tế Ngoài Trường - Anh Văn (Field Trip – English)

- Mã số học phần: XN332
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Ngôn ngữ & Văn hóa Anh
- Khoa: Khoa Ngoại ngữ

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: đã hoàn thành $\geq 105TC$

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	<ul style="list-style-type: none">- Cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa trong quá trình thực tế.- Mở rộng kiến thức về văn hóa xã hội và phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp qua quá trình thực tế.	2.1.2 2.1.3
4.2	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng kỹ năng tiếng Anh một cách thành thạo trong quá trình thực tế và qua bài thu hoạch.- Áp dụng và tăng cường kỹ năng quan sát, phân tích và phản biện trong quá trình đi thực tế.- Đánh giá và nhận xét được kết quả các hoạt động trong quá trình thực tế.	2.2.1.a 2.2.2.a 2.2.2.b
4.3	<ul style="list-style-type: none">- Làm việc độc lập và làm việc nhóm trong quá trình thực tế.- Tự lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực trong chuyên thực tế; đánh giá và cải thiện hiệu quả của chuyên thực tế	2.3.c 2.3.d

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	- Thu thập và trình bày được các thông tin về đặc trưng lịch sử, văn hóa, địa lý và con người của địa điểm thực tế.	4.1	2.1.2a
CO2	- Báo cáo/ phản ánh các kiến thức về văn hóa xã hội đã ghi nhận được trong quá trình thực tế	4.1	2.1.2a
CO3	- Vận dụng các kiến thức về giao tiếp văn hóa và kỹ năng ngôn ngữ phù hợp và có hiệu quả trong tình huống thực tế cụ thể.	4.1	2.1.3a
	Kỹ năng		
CO4	- Sử dụng kỹ năng tiếng Anh có hiệu quả trong quá trình thực tế và qua bài thu hoạch.	4.2	2.2.1.a 2.2.1.b
CO5	- Ứng dụng các kỹ năng quản lý cá nhân; tổ chức và quản lý nhóm; kỹ năng thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề để giải quyết các khó khăn phát sinh trong quá trình đi thực tế	4.2	2.2.2.a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	- Tự lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực trong chuyến thực tế; - Tự đánh giá và cải thiện hiệu quả của chuyến thực tế. - Tự thích ứng với các thay đổi về môi trường và điều kiện sinh hoạt cũng như các khác biệt về văn hóa và tập tục.	4.3	2.3.c 2.3.d

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên tham gia đi tham quan, khảo sát và học tập kiến thức về văn hóa, ngôn ngữ trong quá trình đi thực tế ngoài trường ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; hoặc sinh viên có thể tham gia vào chương trình trao đổi sinh viên/ giao lưu văn hóa ở các nước khác. Thông qua đợt thực tế, sinh viên sẽ được học hỏi thêm các kiến thức về văn hóa xã hội và củng cố lại kiến thức cũng như rèn luyện thêm về các kỹ năng chuyên ngành ngôn ngữ Anh; hình thành định hướng nghề nghiệp và các kỹ năng có liên quan về biên dịch, phiên dịch, hướng dẫn du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên có ý thức hơn về tác phong và thái độ trong môi trường làm việc thực tế và tích lũy kiến thức xã hội, kỹ năng sống để sinh viên có định hướng cũng như không bị bỡ ngỡ khi ra trường.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Sinh viên tham gia đi thực tế tại Đà Lạt, Lâm Đồng theo thời gian được trưởng đoàn công bố.	60 ≈ 4 - 5 ngày	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Sinh viên có thể lựa chọn hình thức thay thế nếu tham gia vào các chương trình trao đổi sinh viên/ giao lưu văn hóa ở các nước khác có giấy xác nhận của đơn vị tổ chức và tiếp nhận.	60 ≈ 4 - 5 ngày	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

- Trực quan.
- Thảo luận
- Thực hiện dự án/ bài tập thảo luận nhóm.
- Hướng dẫn trực tiếp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp phổ biến quy chế và thông tin của đoàn đi thực tế.
- Tham dự tất cả các hoạt động được tổ chức trước và trong quá trình thực tế.
- Nắm rõ và chấp hành đúng các quy định và yêu cầu của đoàn đi thực tế.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Có thái độ hòa nhã, tinh thần tự giác, hợp tác và cầu thị.
- Nộp bài thu hoạch cá nhân.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động trước và trong đợt đi thực tế. - Có ý thức tổ chức kỷ luật và thái độ hợp tác, hỗ trợ trong quá trình đi thực tế. - Đối với trường hợp sinh viên tham gia chương trình trao đổi, giao lưu văn hóa (CT giao lưu): phải có giấy xác nhận của đơn vị tiếp nhận/ tổ chức thời gian và các hoạt động tham gia. Thời gian CT giao lưu tham gia tối thiểu là 4 ngày. 	20%	CO5; CO6

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
2	Điểm hoạt động nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoàn thành các hoạt động nhóm được tổ chức dưới hình thức thực hiện dự án nhóm/ thuyết trình nhóm hoặc hoạt động nhóm phụ trách có sự đánh giá của giáo viên hướng dẫn và các thành viên tham gia. - Trường hợp sinh viên tham gia CT giao lưu: có sản phẩm minh chứng các hoạt động tham gia thực hiện trong CT giao lưu (bài báo cáo/ thuyết trình thực hiện trong CT giao lưu, hình ảnh các buổi sinh hoạt trong chương trình...) 	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	Điểm bài thu hoạch cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài thu hoạch cá nhân về chuyến đi thực tế bao gồm những kiến thức, kỹ năng đã học được và lượng từ vựng mới tiếp thu qua chuyến đi. 	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Sổ tay hướng dẫn các bước chuẩn bị và yêu cầu trong chuyến đi thực tế.	...
[2] Lonely Planet – Vietnam, 14 th edition, 2018	ISBN: 9781786570642

[3] Đà Lạt : Danh thắng và huyền thoại / Trần Huy Hùng Cường.- 915.97/ C561	MOL.044775 MON.117210
[4] Du lịch ba miền : Về miền Trung / Bửu Ngôn.- 915.97/ B566	MOL.025897 MON.011058
[5] Đà Lạt trăm năm = A hundred years history of Dalat / Trương Phúc Ân.- 915.97/ Â121	MON.011313
[6] Giáo trình hướng dẫn du lịch / Đinh Thúy Ngọc - Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.- 338.4791/ Ng419	MOL.042300

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KHOA



Phương Hoàng Yến

COURSE OUTLINE DETAILS

1. Course: Field trip - Thực tế ngoài trường

- **Code number:** XN332
- **Credits:** 2
- **Hours:** 60 practice hours

2. Management Unit:

- **Department:** Department of English language and Culture
- **School:** School of Foreign Languages

3. Requisites:

- **Prerequisites:** students have to attain more than 105 credits
- **Corequisites:** No

4. Course objectives:

Objectives	Descriptions	Program Outcomes
4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Present knowledge of the language, culture and society during the field trip. - Expand knowledge of social culture and develop transferable skills, communication skills through the field trip. 	2.1.2
4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Use English skills fluently during the field trip. - Apply and strengthen observation skills, analysis and critical thinking skills during the field trip. - Evaluate and comment on the performances in the field trip 	2.2.1 2.2.2
4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Work independently and as a team during the field trip. - Make planning, coordinating and managing resources during the field trip; evaluate and improve the effectiveness of the field trip. 	2.3

5. Course learning outcomes:

COs	Descriptions	Objectives	POs
	Knowledge		
CO1	- Collect and present information about the historical, cultural, geographical and human characteristics of the places of the visit.	4.1	2.1.2a
CO2	- Report on the socio-cultural knowledge recorded from the field trip.	4.1	2.1.2a
CO3	- Apply knowledge of social and language skills appropriately and effectively into real-life situations.		2.1.3a
	Skills		
CO4	- Use English skills effectively during the field trip.	4.2	2.2.1.a 2.2.1.b
CO4	- Apply management skills, teamwork skills; group discussion and problem solving skills to solve difficulties during field trips	4.2	2.2.2.a
	Autonomy and Responsibilities		
CO5	- Plan, coordinate and manage resources during the field trip; - Evaluate and improve the effectiveness of the field trip. - Adapt to changes in environment and living conditions as well as differences in culture and customs.	4.3	2.3.c 2.3.d

Note: “COs” means Course Outcomes; “POs” means Program Outcomes

6. Brief description of the course:

In this course, Students participate in sightseeing, exploring and learning knowledge about culture and language during field trips outside the school in Da Lat city, Lam Dong province; or students can participate in exchange programs in other English-speaking countries. Through the field trip, students will practice the English language skills; forming career orientation in translation, interpretation, tour guide. In addition, students are more aware of manners and attitudes in the actual working environment and accumulate social knowledge and skills.

7. Course structure:

Practice hours

	Content	Hours	COs
1	Take the field trip to Dalat	60 ≈ 4 - 5 days	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2	Take an international exchange program	60 ≈ 4 - 5 days	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Teaching methods:

- presentation
- Discussion

9. Duties of student:

Students have to do the following duties:

- Attend all activities organized before and during the practice.
- strictly comply with the regulations and requirements of the field trip.
- Complete all the assignments and evaluate performance.
- Have a positive attitude, self-discipline, and cooperation.
- Submit project reports.

10. Assessment of course learning outcomes:

10.1. Assessment

No.	Point components	Rules and Requirements	Weights	COs
1	Attendance and participation	attend the meetings before the field trip	20%	CO5; CO6
2	Group assignment and presentation	Group presentation and reflection during the field trip	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	Project reports	submit the report	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Grading

- Grading components and final test scores will be marked on a scale of 10 (0 to 10), rounded to one decimal place.
- Course score is the sum of all the components of the evaluation multiplied by the corresponding weight. The course score is marked on a scale of 10 and rounded to

one decimal place, then it is converted to A-B-C-D score and score on a scale of 4 under the academic regulations of the University.

11. Teaching materials:

Learning materials information	Barcode number
[1] Sổ tay hướng dẫn các bước chuẩn bị và yêu cầu trong chuyến đi thực tế.	
[2] Lonely Planet – Vietnam, 14 th edition, 2018	ISBN: 9781786570642
[3] Đà Lạt : Danh thắng và huyền thoại / Trần Huy Hùng Cường.- 915.97/ C561	MOL.044775 MON.117210
[4] Du lịch ba miền : Về miền Trung / Bửu Ngôn.- 915.97/ B566	MOL.025897 MON.011058
[5] Đà Lạt trăm năm = A hundred years history of Dalat / Trương Phúc Ân.- 915.97/ Â121	MON.011313
[6] Giáo trình hướng dẫn du lịch / Đinh Thúy Ngọc - Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.- 338.4791/ Ng419	MOL.042300

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



Phương Hoàng Yên